

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 11/2021/DS-PT

Ngày 16 - 11 - 2021

*“V/v Tranh chấp liên quan đến tài
sản bị cưỡng chế để thi hành án”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Tiến Hùng và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Hiền Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 17/2021/TLPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2021, về việc “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo pháp luật thi hành án dân sự”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2021/QĐ-PT ngày 27/8/2021, các Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 16/2021/QĐ-PT ngày 13/9/2021 và Quyết định số 18A/2021/QĐ - PT ngày 25/9/2021, Thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa ngày 03/11/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H - Chi cục trưởng.

+ Anh Kiều Hạnh C, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Kiều Ngọc K, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Kiều Thiện D, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu đô thị Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

+ Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

4. Người kháng cáo: Bà Bùi Thị L là bị đơn trong vụ ,n.

Phiên tòa có mặt anh T, chị Q, bà L, anh C, anh D; vắng mặt ông H, anh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Ngày 07/12/2012, Bà Bùi Thị L đã vay của anh Nguyễn Xuân T, vợ là Nguyễn Thị Q số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 1,3%. Do bà L không trả tiền lãi, tiền gốc của khoản tiền vay như đã thỏa thuận nên ngày 08/10/2014, anh T khởi kiện ra Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên yêu cầu bà L phải trả 600.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng. Tại bản án số 01/2016/DS-ST ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã quyết định buộc Bà Bùi Thị L phải trả cho anh Nguyễn Xuân T (vợ là Nguyễn Thị Q) tổng số tiền 713.760.000 đồng (gồm tiền gốc 600.000.000đ; tiền lãi 113.760.000đ).

Do bà L không tự nguyện thi hành án nên anh T làm đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên đã ra quyết định thi hành án số 110/QĐ-THA ngày 14/4/2016 để giải quyết theo thẩm quyền. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên đã tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của hộ bà L gồm Bà Bùi Thị L, anh Kiều Hạnh C, anh Kiều Ngọc K, anh Kiều Thiện D về quyền sử dụng đất thửa số AE 529777 cấp ngày 06/6/2016, về tài sản trên đất gồm: 01 nhà hai tầng mái bằng không có khu phụ trong nhà, 01 nhà một tầng mái bằng có khu phụ trong nhà (công trình phụ), 01 mái tôn, 01 bể nước mưa, 02 bể lọc, 01 nhà vệ sinh.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên đã ra quyết định số 01/QĐ-CCTHA ngày 15/11/2017 cưỡng chế, kê biên quyền sử dụng đất và tài sản trên thửa đất số AE 529777 cấp ngày 06/6/2016, ban hành Thông báo số 11/TB-THADS ngày 29/11/2017 giao cho bà L và các thành viên gia đình để thống nhất thỏa thuận giá toàn bộ tài sản đã kê biên và lựa chọn tổ chức thẩm định giá, Thông báo số 01/TB-THADS, Thông báo số 16/TB-THADS ngày 15/11/2018 cho ông T, bà Q, bà L và những người liên quan có quyền làm đơn khởi kiện ra Tòa án để phân chia tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nhưng không ai làm đơn khởi kiện ra Tòa án.

Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1029/2012/HĐCN ngày 07/12/2012, theo đơn khởi kiện của anh T về việc “*Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*”, tại bản án số 01/2020/TC-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T; tuyên bố văn bản công chứng số 1029/2012/HĐCN ngày 07/12/2012 vô hiệu.

Ngày 24/4/2020, anh Nguyễn Xuân T làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên phân chia xác định phần tài sản của Bà Bùi Thị L trong khối tài sản 72m² đất và các tài sản trên đất. Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đã thụ lý, giải quyết.

Tại Bản án số 05/2021/DS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã quyết định: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 165, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 74 Luật thi hành án dân sự; Điều 129 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 124, 614, 651 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Xuân T khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản đã kê biên của Bà Bùi Thị L.

1.1. Xác định quyền sử dụng diện tích 72m² đất thửa 83 phụ lục 08 Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam là tài sản chung của Bà Bùi Thị L, anh Kiều Hạnh C, anh Kiều Ngọc K, anh Kiều Thiện D.

1.1.1. Xác định Bà Bùi Thị L có quyền sử dụng: 5/8 giá trị quyền sử dụng diện tích đất 72m² thửa 83 phụ lục 08 Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

1.1.2. Xác định anh Kiều Hạnh C, Kiều Ngọc K, Kiều Thiện D mỗi người có quyền sử dụng: 1/8 giá trị quyền sử dụng diện tích đất 72m² thửa 83 phụ lục 08 Tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

1.2. Xác định khối tài sản trên đất gồm: 01 nhà 2 tầng; 01 nhà một tầng (công trình phụ); 01 mái tôn; 01 bể nước mưa; 02 bể lọc; 01 nhà vệ sinh là tài sản chung của Bà Bùi Thị L, anh Kiều Hạnh C, anh Kiều Ngọc K, anh Kiều Thiện D. Bà Bùi Thị L, anh Kiều Hạnh C, anh Kiều Ngọc K, anh Kiều Thiện D mỗi người có quyền sử dụng: ¼ giá trị khối tài sản này.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 27/7/2021, Bà Bùi Thị L có đơn kháng cáo Bản án số 05/2021/DS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

Ngày 12/8/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1664/QĐKNPT-VKS-DS đối với Bản án số 05/2021/DS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm theo hướng: Hủy bản án sơ thẩm; chuyển hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên hướng dẫn đương sự sửa đổi đơn khởi kiện và xem xét, thụ lý giải quyết lại vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 1664/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/8/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đương sự, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Bà Bùi Thị L; Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam trong thời hạn luật định và đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án được xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về việc xác định quan hệ pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật theo yêu cầu khởi kiện của đương sự không chính xác dẫn đến thụ lý theo thủ tục của vụ án dân sự để giải quyết là không đúng quy định pháp luật, bởi lẽ:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2020, anh Nguyễn Xuân T đề nghị Tòa án phân chia xác định phần tài sản của Bà Bùi Thị L trong khối tài sản 72m² đất đã được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ra quyết định kê biên để bảo đảm thi hành án. Tại thời điểm này các tranh chấp giữa anh T và bà L liên quan đến khoản tiền vay và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết năm 2012 đã được Tòa án thụ lý, xét xử bằng Bản án số 01/2016/DS-ST ngày 15/01/2016 và Bản án số 01/2020/TC-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên có hiệu lực pháp luật.

Anh T viết đơn khởi kiện ngày 24/4/2020 trên cơ sở văn bản Thông báo số 16/TB-THADS ngày 25/11/2018 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên. Đây thuộc trường hợp người được thi hành án yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung

của người phải thi hành án để bảo vệ quyền lợi cho mình trong giai đoạn thi hành án dân sự quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự và là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 9 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự quy định: “*Trường hợp chưa xác định được phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án thì Chấp hành viên phải thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.*

Hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo mà các bên không có thỏa thuận hoặc thỏa thuận vi phạm quy định tại Điều 6 của Luật này hoặc thỏa thuận không được và không yêu cầu Tòa án giải quyết thì Chấp hành viên thông báo cho người được thi hành án có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự”.

Điều 27 BLTTDS quy định: “*Những yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án*

...9. Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án và yêu cầu khác theo quy định của Luật thi hành án dân sự”.

Tại Điều 5 của Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định (trích):

2. 2. *Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; phân chia tài sản chung để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự (khoản 1 Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự) thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể như sau:*

a) Có căn cứ cho rằng đó là tài sản thuộc sở hữu của người phải thi hành án thì yêu cầu xác định quyền sở hữu của người phải thi hành án để bảo đảm thi hành án;

b) Có căn cứ cho rằng đó là tài sản chung, trong đó có phần của người phải thi hành án thì yêu cầu xác định phần sở hữu của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để bảo đảm thi hành án;

c) Có căn cứ cho rằng quyền sử dụng đất của người phải thi hành án, thì yêu cầu xác định quyền sử dụng đất của người đó để bảo đảm thi hành án;

d) Có căn cứ cho rằng quyền sử dụng đất là tài sản chung, trong đó có phần của người phải thi hành án thì yêu cầu xác định phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để bảo đảm thi hành án.

Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ để làm rõ người được yêu cầu

có quyền khởi kiện không? Vì đã hết thời hạn kể từ ngày nhận thông báo về quyền khởi kiện (Thông báo năm 2018, năm 2020 mới khởi kiện); cơ quan Thi hành án có ban hành quyết định hoãn, tạm đình chỉ thi hành án theo Điều 48, Điều 49 Luật thi hành án dân sự không? Vì người được yêu cầu thi hành án khởi kiện yêu cầu hủy văn bản công chứng vô hiệu, bản án số 01/2020/TC-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Nếu hết thời hạn thông báo khởi kiện, người được thi hành án không khởi kiện thì chấp hành viên phải khởi kiện theo Điều 74 Luật Thi hành án dân sự.

Trong trường hợp này khi nhận được đơn khởi kiện ngày 24/4/2020 của anh Nguyễn Xuân T, Tòa án cấp sơ thẩm cần hướng dẫn, yêu cầu anh T sửa đổi thành đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự để xem xét, thụ lý giải quyết theo trình tự, thủ tục quy định tại Phần thứ 6 Bộ luật tố tụng dân sự mới đúng quy định của pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết yêu cầu của đương sự theo trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự là vi phạm về thủ tục tố tụng.

2.2. Tòa án sơ thẩm phân chia tài sản thành vụ án như chia thừa kế là không đúng mà trong trường hợp này Tòa án chỉ xác định phần sở hữu của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để bảo đảm thi hành án.

2.3. Do xác định sai về quan hệ pháp luật, bản án số 05/2021/DS-ST ngày 13/7/2021 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang Tuyền, buộc Bà Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng, đây là loại việc dân sự Tòa án xem xét, thụ lý giải quyết theo yêu cầu của đương sự nên nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thuộc về người có đơn yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định (trích):

1. Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu của họ, trừ trường hợp không phải chịu lệ phí Tòa án hoặc được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định của Nghị quyết này.

Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1664/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, hủy bản án sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, chuyển hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên hướng dẫn đương sự sửa đổi đơn khởi kiện và xem xét, thụ lý giải quyết lại vụ việc theo quy định của pháp luật; đây cũng là lý do mặc dù có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của Bà Bùi Thị L về nội dung phân chia di sản của cấp sơ thẩm nhưng không còn cần thiết đề cập trong bản án này.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Anh T đã nộp 2.600.000đ sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại vụ án.

[4] Lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh T đã nộp 4.000.000đ theo biên lai số 0003201 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại vụ án.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị L không phải chịu. Hoàn trả bà L 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2015/0005151 ngày 04/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 308; khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1664/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/8/2021, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Hủy bản án sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, chuyển hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên hướng dẫn đương sự sửa đổi đơn khởi kiện và xem xét, thụ lý giải quyết lại vụ việc theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Anh T đã nộp 2.600.000đ sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại vụ án.

3. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh T đã nộp 4.000.000đ theo biên lai số 0003201 ngày 27/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam sẽ được giải quyết khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại vụ án.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị L không phải chịu. Hoàn trả bà L 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2015/0005151 ngày 04/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- UBND phường Duy Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng

